

CHƯƠNG V. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

I. Giới thiệu:

1. Tên công trình: Xây dựng bổ sung và cải tạo Trung tâm Công tác Xã hội – Giáo dục Dạy nghề Thiếu niên Thành phố.

2. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận Gò Vấp.

3. Địa điểm: Số 14 Nguyễn Văn Bảo, phường Hạnh Thông (trước đây: Phường 4, quận Gò Vấp), Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Quy mô dự án: Theo thuyết minh thiết kế cơ sở do Công ty Cổ phần Thiết kế Xây dựng Vạn Hưng Phát, cụ thể như sau:

4.1. Khối công trình chính xây mới:

4.1.1 Khối A1 (Khối hành chính + giáo dục dạy nghề).

- Tầng cao công trình: 01 tầng hầm + 5 tầng nổi (01 trệt, 04 lầu) + sân thượng.

- Chiều cao từ nền sân (có độ cao thiết kế -0.450, tương đương cao độ quốc gia Hòn Dấu – Hải Phòng +11.300) đến đỉnh mái: 22,5m.

- Diện tích chiếm đất xây dựng (tầng 1): 986,42 m².

- Diện tích sàn xây dựng bao gồm tầng hầm: 5.553,29 m². Trong đó:

+ Tầng hầm: 629,30 m², bố trí: khu vực bãi xe gắn máy, phòng lưu trữ lương thực, phòng đặt quạt hút khói, cầu thang, khu vực thang máy, ram dốc xuống tầng hầm...

+ Tầng 1: 986,42 m², bố trí: phòng tiếp dân, phòng CTXH-QLHV, phòng phó giám đốc + tiếp khách, phòng trưởng trạm, phòng tiểu phẫu (phòng khám), phòng hành chính + trực, phòng lưu bệnh (2 phòng), phòng để chất tẩy rửa vệ sinh 1, phòng kỹ thuật, kho thuốc, thang máy, văn phòng truyền thông-giao dục, phòng thiết bị 1, phòng thực hành xe gắn máy, phòng chuẩn bị, phòng vật dụng, khu vệ sinh, sảnh chính, hành lang, cầu thang...

+ Tầng 2: 913,61 m², bố trí: phòng phó giám đốc + tiếp khách, phòng giám đốc + tiếp khách, phòng họp, phòng tổ chức cán bộ, phòng hành chính quản trị, phòng lưu trữ hồ sơ 1, phòng giáo vụ, phòng học văn hóa 1, phòng học văn hóa 2, phòng thiết bị 2, phòng kỹ thuật, khu vệ sinh, sảnh, hành lang, cầu thang...

+ Tầng 3: 986,42 m², bố trí: phòng kế hoạch + tài chính, phòng thủ quỹ, phòng lưu trữ hồ sơ 2, phòng để chất tẩy rửa vệ sinh 2, phòng học lý thuyết 1, phòng học lý thuyết 2, phòng học văn hóa 3, phòng học văn hóa 4, phòng học văn hóa 5, phòng

ngủ giáo viên 1, phòng nghỉ giáo viên 2, phòng kỹ thuật, khu vệ sinh, sảnh hành lang, cầu thang...

+ Tầng 4: 986,42 m², bố trí: phòng đọc học sinh, kho sách, phòng đọc giáo viên, phòng chuẩn bị (2 phòng), phòng kỹ thuật điện 1, phòng kỹ thuật điện 2, phòng học may dân dụng, phòng học may công nghiệp, phòng chuẩn bị (2 phòng), phòng dụng cụ học phẩm 1 + thang máy, phòng thiết bị 3, phòng kỹ thuật, khu vệ sinh, sảnh hành lang, cầu thang...

+ Tầng 5: 986,42 m², bố trí: phòng học tin học 1, phòng học tin học 2, phòng chuẩn bị, phòng học uốn tóc nữ, phòng học cắt tóc nam, phòng đa năng – sân khấu, phòng dụng cụ học phẩm 2, phòng kỹ thuật, khu vệ sinh, sảnh, hành lang, cầu thang...

+ Sân thượng: 64,70 m², bố trí: cầu thang, phòng kỹ thuật thang máy...

- Giải pháp kết cấu chính: móng cọc bê tông cốt thép, sàn, cột, mái bê tông cốt thép, tường xây gạch không nung.

4.1.2 Khối nhà A2 (lưu xá)

- Tầng cao công trình: 04 tầng (01 trệt + 03 lầu) + sân thượng.

- Chiều cao từ nền sân (có độ cao thiết kế -0.450) đến đỉnh mái: 18,95 m.

- Diện tích chiếm đất xây dựng (tầng 1): 942,85 m².

- Diện tích sàn xây dựng: 4.045,28 m². Trong đó:

+ Tầng 1: 942,85 m², bố trí: phòng tạm lánh (02 phòng), phòng sinh hoạt chung, phòng quản lý + tiếp nhận, khu vệ sinh, sảnh, hành lang, cầu thang, thang máy, phòng kỹ thuật...

+ Tầng 2: 942,85 m², bố trí: phòng ở + sinh hoạt (04 phòng), phòng quản lý (02 phòng), khu vệ sinh, sảnh, hành lang, cầu thang, thang máy...

+ Tầng 3: 942,85 m², bố trí: phòng ở + sinh hoạt (04 phòng), phòng quản lý (02 phòng), khu vệ sinh, sảnh, hành lang, cầu thang, thang máy...

+ Tầng 4: 942,85 m², bố trí: phòng ở + sinh hoạt (04 phòng), phòng quản lý (02 phòng), khu vệ sinh, sảnh, hành lang, cầu thang, thang máy...

+ Sân thượng: 273,88 m², bố trí: phòng vật dụng + phòng giặt + phơi trong nhà + phòng kỹ thuật thang máy, cầu thang, hành lang...

- Giải pháp kết cấu chính: móng cọc bê tông cốt thép, sàn, cột, mái bê tông cốt thép, tường xây gạch không nung.

4.1.3 Khối A3 (Khối nhà tư vấn can thiệp, hỗ trợ khẩn cấp + nhà ăn)

- Tầng cao công trình: 01 tầng.
- Chiều cao từ nền sân (có độ cao thiết kế -0.450) đến đỉnh mái: 7,25 m.
- Diện tích chiếm đất xây dựng (tầng 1): 447,24 m².
- Diện tích sàn xây dựng: 447,24 m², bố trí: phòng tư vấn+huớng nghiệp, phòng tạm lánh+vệ sinh (02 phòng), phòng ă, khu bếp+soạn chia, phòng lưu trữ lương thực – thực phẩm, vệ sinh, sảnh, hành lang, sàn rửa, kho gas...
- Giải pháp kết cấu chính: móng cọc bê tông cốt thép, sàn, cột bê tông cốt thép, mái tole, tường xây gạch không nung.

4.2 Khối công trình chính – cải tạo:

4.2.1 Quy mô hiện trạng Khối B1 (Nhà khu vui chơi)

- Tầng cao công trình: 01 tầng.
- Chiều cao từ nền sân (có độ cao thiết kế -0.450) đến đỉnh mái: 8,2 m.
- Diện tích chiếm đất xây dựng (tầng 1): 404,68 m².
- Diện tích sàn xây dựng: 404,68 m², bố trí chủ yếu: phòng vui chơi đa năng, khu vệ sinh.

4.2.2 Quy mô sửa chữa, cải tạo

* Phần đập phá – tháo dỡ:

- Phòng vui chơi đa năng:
 - + Tháo dỡ hệ khung lam nhôm hiện hữu.
 - + Đập phá, cắt bỏ một phần tường.
 - + Tháo bỏ toàn bộ mái tole.
 - + Tháo bỏ hệ thống xà gồ 1 bên mái.
 - + Tháo bỏ một phần hệ vì kèo khung sắt.
 - + Tháo bỏ toàn bộ phần viền (chỉ) trang trí ô cửa.
 - + Cạo bỏ toàn bộ sơn nước hiện hữu khối nhà,...
 - + Cạo bỏ toàn bộ sơn dầu: cột thép, khung kèo thép, xà gồ thép, bông sắt kính,...
- Khu vệ sinh:
 - + Tháo dỡ toàn bộ bán kèo thép hộp, xà gồ, mái tole khu vệ sinh.
 - + Đục bỏ phần ốp gạch hiện hữu.

- Phần điện – nước – thiết bị vệ sinh

- + Tháo dỡ toàn bộ hệ thống điện hiện hữu.
- + Tháo dỡ toàn bộ hệ thống cấp thoát nước hiện hữu.
- + Tháo dỡ toàn bộ thiết bị vệ sinh hiện hữu,...

* Phần sửa chữa – cải tạo:

- Phòng vui chơi đa năng:

- + Nâng nền so với nền hiện hữu.
- + Xây mới 1 đoạn tường, làm mới cửa đi.
- + Làm mới hệ thống xà gồ.
- + Làm mới toàn bộ mái tole, úp nóc, ốp sườn, máng xối (mặt tiếp giáp với nhà dân).
- + Làm mới một số ống thoát nước mưa.
- + Làm mới phần viền (chỉ) trang trí ô cửa, tường đầu hồi che dầm thép, chi tiết alu trang trí.
- + Sơn dầu khung, kèo, xà gồ thép, giằng thép xung quanh, bông sắt kính...
- + Sơn nước lại toàn bộ khối nhà.

- Khu vệ sinh:

- + Làm mới bán kèo, xà gồ thép, mái tole khu vệ sinh.
- + Nâng mái (xây mới 1 đoạn đường).
- + Làm mới cửa đi, vách ngăn + cửa phòng vệ sinh, thiết bị, phía dưới ốp gạch tường xung quanh và bên trong sơn nước...

- Phần điện – nước – thiết bị vệ sinh: Làm mới toàn bộ hệ thống điện, hệ thống cấp thoát nước khu vệ sinh, hệ thống phòng cháy chữa cháy, làm mới toàn bộ thiết bị vệ sinh.

4.3 Hạng mục công trình phụ xây dựng mới:

- Nhà bảo vệ (01 tầng), diện tích xây dựng: 17,00 m². Giải pháp kết cấu chính: móng bê tông cốt thép, sàn, cột, mái bê tông cốt thép, tường xây gạch không nung.

- Nhà rác (01 tầng): 24,12 m². Giải pháp kết cấu chính: móng bê tông cốt thép, sàn, cột, mái tôn + xà gồ thép, tường xây gạch không nung.

- Nhà đặt máy bơm (01 tầng), diện tích xây dựng: 18,70 m². Giải pháp kết cấu chính: móng bê tông cốt thép, sàn, cột, mái bê tông cốt thép, tường xây gạch không nung.

- Cổng: xây mới 03 cổng. Trong đó:
 - + Cổng số 1 hướng ra đường Nguyễn Văn Bảo: cổng bằng sắt, điều khiển bằng motor, dài 7,8m, cao 2,8m; cổng đẩy khung sắt dài 1,4m, cao 2,8m, bảng tên công trình.
 - + Cổng số 2 hướng ra đường Nguyễn Văn Bảo: cổng đẩy khung sắt, dài 4m, cao 2,8m.
 - + Cổng số 3 hướng ra hẻm: cổng sắt mở 2 cánh, dài 2m, cao 2,8m.
- Tường rào: xây tường gạch và tường gạch kết hợp song sắt; chiều dài 352,18m, cao 3m.

4.4 Hạ tầng kỹ thuật xây dựng mới

- Đất giao thông, sân bãi: 3.107,95 m², bao gồm: đường bộ bằng bê tông diện tích: 2,517,07 m²; sân lát gạch terrazzo diện tích: 590, 88 m².
- Đất cây xanh – sân thể thao: 2.005,74 m²; gồm diện tích trồng cỏ và cây xanh tạo bóng mát cho công trình, sân thể thao ngoài trời (01 sân bóng đá mini).
- Phương án cấp điện: nguồn cấp từ nguồn điện hiện hữu khu vực, đầu tư mới trạm biến áp 560KVA, lắp đặt hệ thống dây điện mới và thiết bị điện kèm theo, máy phát điện dự phòng 250kVA.
- Phương án cấp, thoát nước:
 - + Hệ thống cấp nước: nguồn cấp từ hệ thống cấp nước của Thành phố vào 01 bể chứa nước ngầm sinh hoạt có dung tích 55m³ và 01 bể nước ngầm phòng cháy chữa cháy có dung tích 117m³. Nước từ bể chứa nước ngầm sẽ được bơm lên các bồn nước mái sau đó sẽ cấp đến nơi sử dụng.
 - + Hệ thống thoát nước: nguồn nước thải từ khu vệ sinh, khu bếp ăn sau khi xử lý thông qua bể tự hoại, bể tách mỡ được dẫn vào hệ thống hố ga, cống bê tông cốt thép ly tâm về bể xử lý nước thải tập trung công suất 43m³/ngày đêm. Nước thải sau khi xử lý đảm bảo theo đúng quy định rồi thoát vào hệ thống thoát nước của khu vực.
 - + Hệ thống thoát nước mưa: nước mưa từ sân thượng, mái, nước mặt được dẫn về cống và hố thu gom của công trình rồi thoát vào hệ thống thoát nước của khu vực.
- Hệ thống phòng cháy chữa cháy:
 - + Hệ thống báo cháy tự động: được lắp đặt tại tất cả các khu vực có nguy cơ cháy của công trình bằng hệ thống báo cháy thông qua trung tâm xử lý báo cháy, đầu báo cháy khói, đầu báo cháy nhiệt, còi đèn báo cháy, nút nhấn khẩn báo cháy, đèn chiếu sáng sự cố, chỉ dẫn thoát nạn...

+ Hệ thống chữa cháy bao gồm chữa cháy vách tường, chữa cháy tự động sprinkler. Ngoài ra còn bố trí thêm các bình chữa cháy xách tay CO₂, bảng tiêu lệnh đặt tại các vị trí dễ nhìn thấy và dễ tiếp cận. Xây mới 01 bể chứa nước ngầm phòng cháy chữa cháy 117m³; lắp đặt mới máy bơm chữa cháy động cơ điện, bơm diesel và máy bơm bù áp đặt tại nhà đặt máy bơm chữa cháy.

- Hệ thống xử lý nước thải: đầu tư hệ thống xử lý nước thải tập trung với công suất 43m³/ngày đêm.

- Hệ thống chống sét: lắp đặt mới hệ thống kim thu sét có bán kính bảo vệ phủ toàn bộ công trình.

- Hạng mục kỹ thuật khác: hệ thống chiếu sáng tổng thể, hệ thống cấp thoát nước tổng thể, hệ thống chống sét, hệ thống thông gió hút khói, hệ thống điều hòa không khí, hệ thống thông gió, hệ thống thông tin liên lạc.

4.5 Cao độ thiết kế:

- (± 0.000) là cao độ nền phòng tầng trệt (tầng 1) khối xây mới, tương đương cao độ +11.750 (cao độ quốc gia Hòn Dấu – Hải Phòng).

- (-0.450) là cao độ nền sân đường nội bộ, tương đương cao độ +11.300 (cao độ quốc gia Hòn Dấu – Hải Phòng).

4.6 Trang thiết bị: theo danh mục đính kèm Quyết định số 1254/QĐ – SXD - QLXDCT ngày 23/10/2025 của Sở Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh.

(Chi tiết theo Hồ sơ thiết kế cơ sở được duyệt phát hành kèm theo E-HSMT)

5. Tên gói thầu: Lập thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở.
6. Nguồn vốn: Ngân sách Thành phố.
7. Hình thức chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi trong nước qua mạng.
8. Phương thức lựa chọn nhà thầu: 01 giai đoạn - 02 túi hồ sơ.
9. Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu: 60 ngày.
10. Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Quý IV/2025.
11. Loại hợp đồng: Trọn gói.
12. Thời gian thực hiện hợp đồng: 120 ngày.

I.2. Mô tả mục đích tuyển chọn nhà thầu:

Lựa chọn nhà thầu tư vấn có năng lực và kinh nghiệm đáp ứng tốt nhất các yêu cầu của hồ sơ mời thầu, đảm bảo cho việc thực hiện công tác Tư vấn Lập thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở cho dự án Xây dựng bổ sung và cải tạo Trung tâm

Công tác Xã hội – Giáo dục Dạy nghề Thiếu niên Thành phố đúng theo quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành của nhà nước.

II. Phạm vi công việc:

1. Phạm vi công việc đối với nhà thầu, nguồn vốn, tên cơ quan thực hiện dự án, thời gian, tiến độ thực hiện.

- Phạm vi công việc đối với nhà thầu: Lập thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở cho dự án Xây dựng bổ sung và cải tạo Trung tâm Công tác Xã hội – Giáo dục Dạy nghề Thiếu niên Thành phố. Công việc chủ yếu như sau:

+ Nghiên cứu báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, báo cáo kết quả khảo sát xây dựng bước lập thiết kế cơ sở (nếu có), nhiệm vụ thiết kế được duyệt;

+ Khảo sát thực địa để lập thiết kế;

+ Đề xuất nhiệm vụ khảo sát xây dựng và lập dự toán khảo sát theo quy định (nếu có) phục vụ thiết kế;

+ Đề xuất yêu cầu kiểm định và ký chấp thuận đề cương kiểm định công trình (nếu có) phục vụ lập thiết kế xây dựng công trình;

+ Lập thiết kế xây dựng công trình theo quy định;

+ Sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện theo yêu cầu của cơ quan thẩm định (nếu có);

+ Lập các dự toán gói thầu xây dựng;

+ Kiểm tra và ký chấp thuận phương án thí nghiệm nén tĩnh cọc của nhà thầu tư vấn thí nghiệm nén tĩnh cọc (nếu có);

+ Giám sát tác giả theo quy định;

+ Thực hiện các yêu cầu khác liên quan đến gói thầu theo dự thảo Hợp đồng và các quy định liên quan.

- Nguồn vốn: Ngân sách Thành phố.

- Tên cơ quan thực hiện: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận Gò Vấp.

- Thời gian thực hiện dự án: Đến hết năm 2026.

- Tiến độ thực hiện gói thầu: tối đa 120 ngày.

2. Các nhiệm vụ cụ thể do nhà thầu phải tiến hành trong thời gian thực hiện gói thầu tư vấn.

Ngoài những công việc chủ yếu của nhà thầu nêu trên, nhiệm vụ cụ thể do nhà thầu phải tiến hành trong thời gian thực hiện gói thầu tư vấn còn bao gồm như sau:

- Hoàn thành công việc đúng tiến độ, chất lượng theo thỏa thuận trong hợp đồng.

- Tham gia nghiệm thu công trình xây dựng cùng Chủ đầu tư theo quy định của pháp luật về quản lý chất lượng công trình xây dựng, giám sát tác giả, trả lời các nội dung có liên quan đến hồ sơ thiết kế theo yêu cầu của Chủ đầu tư.

- Bảo quản và giao lại cho Chủ đầu tư những tài liệu và phương tiện làm việc do Chủ đầu tư cung cấp theo hợp đồng sau khi hoàn thành công việc (nếu có).

- Thông báo ngay bằng văn bản cho Chủ đầu tư về những thông tin, tài liệu không đầy đủ, phương tiện làm việc không đảm bảo chất lượng để hoàn thành công việc.

- Giữ bí mật thông tin liên quan đến dịch vụ tư vấn mà hợp đồng và pháp luật có quy định.

- Thu thập các thông tin cần thiết để phục vụ cho công việc của hợp đồng:

+ Nhà thầu tư vấn phải thu thập các thông tin liên quan đến các vấn đề có thể ảnh hưởng đến tiến độ, giá hợp đồng hoặc trách nhiệm của Nhà thầu tư vấn theo hợp đồng, hoặc các rủi ro có thể phát sinh cho Nhà thầu tư vấn trong việc thực hiện công việc tư vấn xây dựng được quy định trong hợp đồng.

+ Trường hợp lỗi trong việc thu thập thông tin, hoặc bất kỳ vấn đề nào khác của Nhà thầu tư vấn để hoàn thành công việc tư vấn xây dựng theo các điều khoản được quy định trong hợp đồng thì Nhà thầu tư vấn phải chịu trách nhiệm.

- Thực hiện công việc đúng pháp luật, quy chuẩn, tiêu chuẩn áp dụng cho hợp đồng và đảm bảo rằng tư vấn phụ (nếu có), nhân lực của tư vấn và tư vấn phụ sẽ luôn tuân thủ luật pháp.

- Nộp cho Chủ đầu tư các báo cáo và các tài liệu với số lượng và thời gian quy định trong hợp đồng. Nhà thầu tư vấn thông báo đầy đủ và kịp thời tất cả các thông tin liên quan đến công việc tư vấn xây dựng có thể làm chậm trễ hoặc cản trở việc hoàn thành các công việc theo tiến độ và đề xuất giải pháp thực hiện.

- Nhà thầu tư vấn có trách nhiệm trình bày và bảo vệ các quan điểm về các nội dung của công việc tư vấn xây dựng trong các buổi họp trình duyệt của các cấp có thẩm quyền do Chủ đầu tư tổ chức.

- Sản phẩm tư vấn xây dựng phải được thực hiện bởi các chuyên gia có đủ điều kiện năng lực hành nghề theo quy định của pháp luật. Nhà thầu tư vấn phải sắp xếp, bố trí nhân lực của mình hoặc của nhà thầu phụ có kinh nghiệm và năng lực cần thiết như danh sách đã được Chủ đầu tư phê duyệt để thực hiện công việc tư vấn xây dựng.

- Cử đại diện có đủ thẩm quyền, năng lực để giải quyết các công việc còn vướng mắc tại bất kỳ thời điểm theo yêu cầu của Chủ đầu tư cho tới ngày hoàn thành và bàn giao công trình.

- Cung cấp hồ sơ, tài liệu phục vụ cho các cuộc họp, báo cáo, thẩm định,... với số lượng và thời gian theo đúng tiến độ được thỏa thuận trong hợp đồng tư vấn xây dựng đã ký kết.

- Tuân thủ các yêu cầu và hướng dẫn của Chủ đầu tư, trừ những hướng dẫn hoặc yêu cầu trái với luật pháp hoặc không thể thực hiện được.

- Tham gia nghiệm thu các giai đoạn, nghiệm thu chạy thử thiết bị, nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình và toàn bộ công trình khi có yêu cầu của Chủ đầu tư.

- Bồi thường thiệt hại do lỗi của mình gây ra khi thực hiện không đúng nội dung hợp đồng tư vấn xây dựng đã ký kết.

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật, các cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và Chủ đầu tư về nội dung sản phẩm tư vấn được lập theo đúng quy trình và quy định pháp luật; chịu trách nhiệm về tính chính xác và thống nhất thông tin, số liệu trong hồ sơ sản phẩm tư vấn cung cấp; việc thẩm định, phê duyệt của cấp thẩm quyền đối với hồ sơ sản phẩm tư vấn không làm giảm trách nhiệm của Nhà thầu tư vấn.

- Nhà thầu tư vấn có trách nhiệm thực hiện đúng theo các kết luận của cơ quan thanh tra, kiểm tra và kiểm toán (nếu có).

- Nhà thầu tư vấn cung cấp sản phẩm tư vấn thiết kế xây dựng công trình bao gồm:

+ Nhiệm vụ khảo sát xây dựng, dự toán khảo sát (*nếu có*), đề xuất yêu cầu kiểm định (*nếu có*);

+ Bản vẽ, thuyết minh thiết kế xây dựng công trình, các bản tính kèm theo;

+ Chỉ dẫn kỹ thuật;

+ Dự toán xây dựng công trình;

+ Quy trình bảo trì công trình;

+ 1 (một) đĩa CD chứa dữ liệu kèm theo của toàn bộ sản phẩm của Hợp đồng (định dạng tệp dữ liệu là PDF hoặc định dạng khác theo quy định)..

- Thực hiện các nhiệm vụ cụ thể khác liên quan đến gói thầu theo dự thảo Hợp đồng và các quy định liên quan.

III. Báo cáo và thời gian thực hiện:

1. Các báo cáo phải nộp: theo quy định hiện hành có liên quan, bao gồm:

- Báo cáo định kỳ.
- Báo cáo đột xuất hoặc khi có yêu cầu của Chủ đầu tư (nếu có).

2. Thời gian thực hiện báo cáo

- Thực hiện theo quy định hiện hành có liên quan.

IV. Kinh nghiệm và nhân sự của nhà thầu:

1. Nhân sự.

- Theo yêu cầu cụ thể tại Mục 4 Chương III.

2. Kinh nghiệm của nhân sự.

- Theo yêu cầu cụ thể tại Mục 4 Chương III.

V. Trách nhiệm của Chủ đầu tư:

- Chủ đầu tư sẽ cung cấp các văn bản, giấy tờ liên quan đến dự án để nhà thầu có thể triển khai công việc của mình.

- Chủ đầu tư sẽ cung cấp các công văn giới thiệu cần thiết để tư vấn liên hệ với các cơ quan giải quyết các vấn đề có liên quan đến việc thực hiện dự án (nếu có).

- Thanh lý hợp đồng sau khi kết thúc công việc theo đúng quy định.

- Các trách nhiệm khác theo dự thảo Hợp đồng và theo quy định của pháp luật hiện hành.